

BỘ TÀI CHÍNH

333 Sổ kế toán

ÁP DỤNG CHO CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

(kể cả doanh nghiệp vừa và nhỏ)

- ✍ Hệ thống báo cáo tài chính
- ✍ 06 chuẩn mực kế toán (Đợt 4)
- ✍ Một số văn bản pháp lý có liên quan

PGS-TS. VÕ VĂN NHỊ

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH
HÀ NỘI - 2005

333 SƠ ĐỒ KẾ TOÁN
ÁP DỤNG CHO CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP
(kể cả doanh nghiệp vừa và nhỏ)

BỘ TÀI CHÍNH

333 SƠ ĐỒ KẾ TOÁN

**áp dụng cho các loại hình doanh nghiệp
(kể cả doanh nghiệp vừa và nhỏ)**

- Hệ thống báo cáo tài chính
- 06 chuẩn mực kế toán (Đợt 4)
- Một số văn bản pháp lý có liên quan

PGS. TS. VÕ VĂN NHỊ

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM HỌC LIỆU**

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

LỜI NÓI ĐẦU

Hướng dẫn thực hành ghi sổ kế toán theo sơ đồ tài khoản (chữ T) có tác dụng giúp người học và người làm kế toán có cái nhìn vừa cụ thể, vừa tổng quát về mối quan hệ đối ứng giữa các tài khoản khi ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Sơ đồ kế toán chữ T được sử dụng làm công cụ trong giảng dạy nghiệp vụ kế toán để mô tả quy trình kế toán, các nội dung kinh tế - tài chính phát sinh trong doanh nghiệp, đồng thời cũng hỗ trợ cho các nhà thực hành kế toán tham khảo để xác định các quan hệ đối ứng khi ghi sổ kế toán.

*Nhằm đáp ứng các mục tiêu trên, chúng tôi biên soạn cuốn “**333 SƠ ĐỒ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**”. Cuốn sách bao gồm các nội dung:*

- Sơ đồ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp theo Thông tư 89/2002/TT-BTC ban hành ngày 09-10-2002 và Thông tư 105/2003/ TT-BTC ban hành ngày 4-11-2003 của Bộ Tài chính.

- Sơ đồ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Quyết định 144/2001/QĐ-BTC ban hành ngày 21-12-2001 của Bộ Tài chính.

- Báo cáo tài chính

- 06 chuẩn mực kế toán (ban hành đợt 4)

- Các văn bản pháp quy mới nhất về kế toán

Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, xây dựng của bạn đọc.

TÁC GIẢ

Phần I

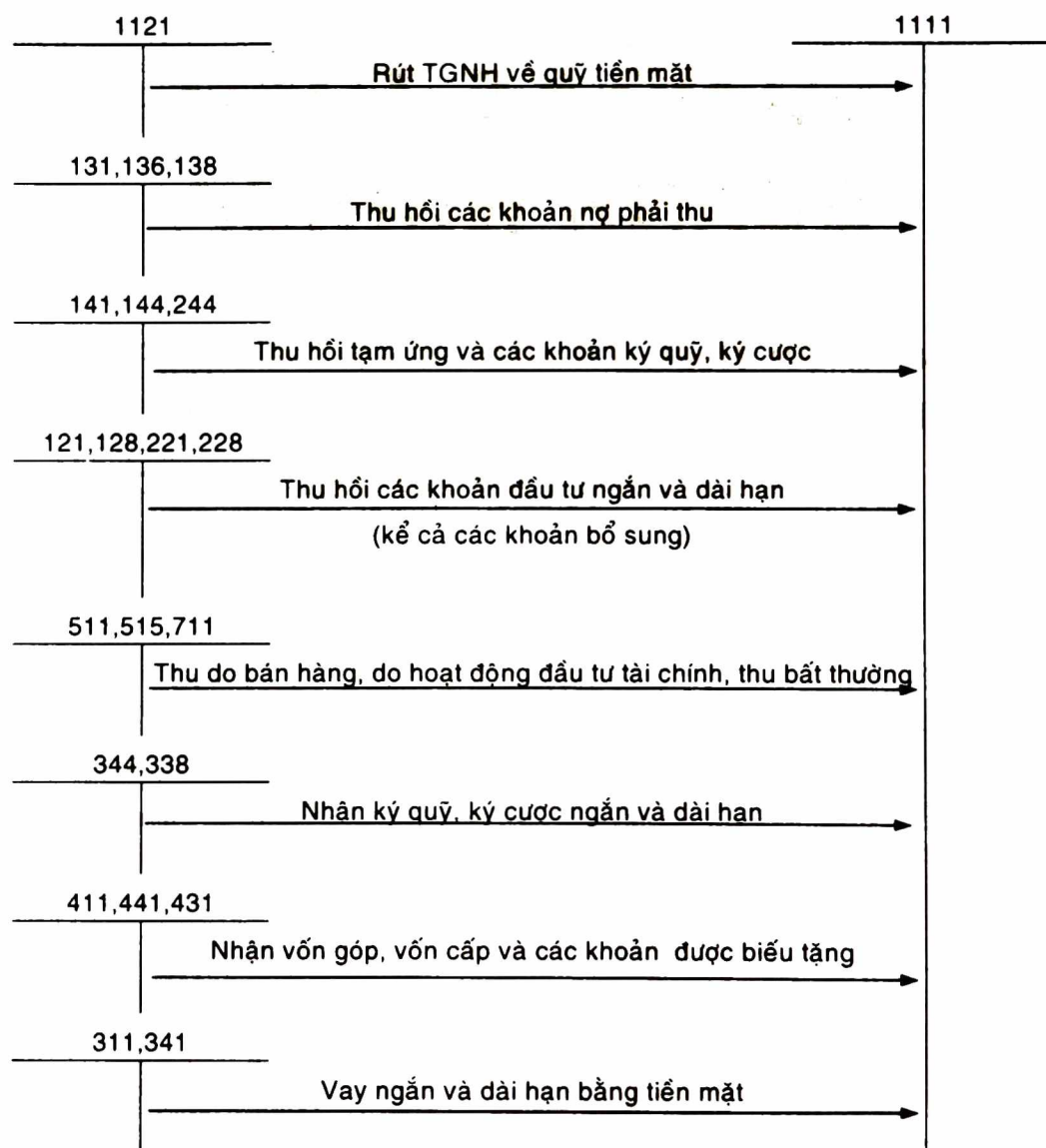
SƠ ĐỒ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

*(Thực hiện theo Thông tư 89/2002/TT-BTC
ngày 09-10-2002 và Thông tư số 105/2003/TT-BTC
ngày 4-11-2003 của Bộ Tài chính)*

SƠ ĐỒ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN, NỢ PHẢI THU, CÁC KHOẢN ỨNG TRƯỚC

I. VỐN BẰNG TIỀN

Sơ đồ 1. THU TIỀN MẶT - TIỀN VNĐ



Ví dụ: Có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng:

1. Rút TGNH về quỹ tiền mặt 500.000
2. Khách hàng trả nợ cho doanh nghiệp bằng tiền mặt 1.000.000
3. Thu hồi các khoản phải thu khác bằng tiền mặt 400.000
4. Bán hàng thu bằng tiền mặt là 1.100.000, trong đó thuế GTGT: 100.000
5. Nhận vốn góp bằng tiền mặt là 2.000.000